

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 977/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01-10-2018

V/v tranh chấp Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 612/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Huỳnh Thị Hoàng D - Sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: 86 LĐH, Phường TN, Tp. P, tỉnh G.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Đức Ph - Sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: 26 AC, P.BTX, Tp. Q, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Huỳnh Thị Hoàng D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Đức Ph đăng ký kết hôn số 39, ngày 25/3/2008 tại UBND phường TN, Tp. P, G, tự nguyện có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh Ph nhưng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn về kinh tế, anh Ph không lo làm ăn, không lo cho gia đình vợ, con và không

tôn trọng cha mẹ chị, nhiều lúc cãi nhau anh Ph còn đánh chị. Đến năm 2015 vợ chồng về nhà cha mẹ chị ở nhưng không có hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 6/2017 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt nên chị dẫn con vào Nha Trang sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa. Chị cương quyết xin ly hôn anh Ph để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên: Đỗ Phong V, sinh ngày: 10/9/2008, sức khỏe con chung bình thường, hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản khai ngày 06-7- 2018 và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Đỗ Đức Ph trình bày: Thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như chị D đã khai. Anh với chị D đăng ký kết hôn số 39, ngày 25/3/2008 tại UBND phường TN, Tp. P, G, tự nguyện có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường tại nhà cha mẹ anh và đến năm 2015 vợ chồng chuyển lên Gia Lai ở nhà cha mẹ chị D sinh sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D bị tác động từ cha mẹ chị D, nhiều lần anh và chị D nói chuyện với nhau nhưng vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung và không tìm được hướng giải quyết. Từ đó chị D đã bỏ nhà đi từ ngày 03/6/2017 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị D xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị D nhưng giữa anh với chị D không có tiếng nói chung, không nói chuyện được với nhau.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên: Đỗ Phong V, sinh ngày: 10/9/2008, sức khỏe con chung bình thường, hiện nay cháu V về nhà nội chơi. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành việc có mặt theo triệu tập của Tòa.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:*

- Về hôn nhân: Cho chị Trần Huỳnh Thị Hoàng D được ly hôn với anh Đỗ Đức Ph.

-Về nuôi con chung:

+ Giao con chung tên: Đỗ Phong V , sinh ngày: 10/9/2008 cho chị Trần Huỳnh Thị Hoàng D trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản chung: Tòa không giải quyết.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng:* Anh Đỗ Đức Ph - là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đỗ Đức Ph

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Huỳnh Thị Hoàng D và anh Đỗ Đức Ph là hôn nhân hợp pháp. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh Ph vì tình cảm không còn. Còn anh Ph không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để tạo điều kiện cho chị D và anh Ph hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa anh Ph vắng mặt. Mặc dù anh Ph không đồng ý ly hôn với chị D nhưng anh Phong lại bỏ mặc không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân và cũng không tìm ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị D và anh Ph không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị D và anh Ph có 01 con chung tên: Đỗ Phong V , sinh ngày: 10/9/2008. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Ph khai: Nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Tòa xét: Chị D và anh Ph đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Hiện nay cháu V đang ở ổn định với chị D và cháu V cũng có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi chị D và anh Ph ly hôn. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu V . Do đó yêu cầu nuôi con chung của chị D là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị D và anh không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Huỳnh Thị Hoàng D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Huỳnh Thị Hoàng D và anh Đỗ Đức Ph

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên: Đỗ Phong V, sinh ngày: 10/9/2008 cho chị Trần Huỳnh Thị Hoàng D trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản..

3. Về tài sản chung: Chị D và anh Ph không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Huỳnh Thị Hoàng D phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0009919 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đỗ Đức Phong vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-VKSNDTP.Quy Nhơn
-UBND P.Thống Nhất, Tp.Pleiku
-Các đương sự
-Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương

Nơi nhận:

- VKSNDTP.Quy Nhơn*
- UBND P.Thống Nhất, Tp.Pleiku*
- Các đương sự*
- Lưu hồ sơ vụ án*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 10 phút, ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Bà Nguyễn Thị Lan

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 612/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Huỳnh Thị Hoàng Dung - Sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: 86 Lê Đại Hành, Phường Thống Nhất, Tp. Pleiku, Gia Lai.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Đức Phong - Sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: 26 Âu Cơ, P. Bùi Thị Xuân, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, và những người tham gia tố tụng khác tại phiên Tòa; Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết 3/3 những vấn đề sau :

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (Biểu quyết 3/3).

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Huỳnh Thị Hoàng Dung và anh Đỗ Đức Phong (Biểu quyết 3/3).

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên: Đỗ Phong Vương, sinh ngày: 10/9/2008 cho chị Trần Huỳnh Thị Hoàng Dung trực tiếp nuôi dưỡng (Biểu quyết 3/3).

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Dung không yêu cầu nên Tòa không giải quyết (Biểu quyết 3/3).

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản..

3. Về tài sản chung: Chị Dung và anh Phong không yêu cầu nên Tòa không giải quyết (Biểu quyết 3/3).

4. Về án phí: Chị Trần Huỳnh Thị Hoàng Dung phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0009919 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn (Biểu quyết 3/3).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đỗ Đức Phong vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ (Biểu quyết 3/3).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 16giờ 40 phút, ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương